

Số: 4269/QĐ-UB-NC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

Về việc ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ và Thông tư hướng dẫn thực hiện số 233/TTCP-TC ngày 15/4/1994 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ ;
- Tiếp theo Quyết định số 980/QĐ-UB ngày 25/6/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-UB-NC ngày 25/8/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB ngày 20/12/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành “Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước, tổ chức bộ máy của Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh” kèm theo quyết định này.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Du lịch thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chí

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18/9/1996

QUY ĐỊNH

**VỀ CHỨC NĂNG, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC
 BỘ MÁY CỦA SỞ DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4269/QĐ-UB-NC ngày 18/9/1996
 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Sở Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nghiệp vụ chuyên môn đối với ngành du lịch trên địa bàn thành phố và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Tổng cục Du lịch về chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 2.- Sở Du lịch giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với các hoạt động du lịch bao gồm các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố (kể cả đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài) bằng pháp luật thống nhất trong cả nước, theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Du lịch và Ủy ban nhân dân thành phố, có sự phân định rõ trách nhiệm quản lý của Sở và trách nhiệm quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 3.- Sở Du lịch được điều hành bởi 1 Giám đốc và một số Phó Giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng cục Du lịch về ngành du lịch theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Các Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, được Giám đốc Sở phân công chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức bộ máy của Sở Du lịch :

- Trên cơ sở tổ chức gọn nhẹ có hiệu lực, căn cứ nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố giao cho từng thời gian, Giám đốc Sở quyết định tổ chức các Phòng, Ban chuyên môn hoặc Tổ chuyên viên cho phù hợp với tình hình cụ thể sau khi có

sự thỏa thuận của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, công tác kiện toàn tổ chức phải gắn liền với việc sắp xếp bố trí cán bộ “đúng người, đúng việc” để từng bước thực hiện đúng chức danh tiêu chuẩn công chức.

Chỉ tiêu biên chế của Sở do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm trên cơ sở tăng hoặc giảm nhiệm vụ để xác định tổng biên chế.

- Mỗi Phòng có 1 Trưởng phòng phụ trách và có 1 đến 2 Phó phòng giúp việc.

- Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Giám đốc Sở bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

- Chức năng, nhiệm vụ của mỗi phòng ban do Giám đốc Sở quy định cụ thể và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về phần việc của mình đã được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ DU LỊCH ĐỐI VỚI NGÀNH VÀ LĨNH VỰC CÔNG TÁC

Điều 4.- Về pháp luật :

1- Trên cơ sở pháp luật Nhà nước, các văn bản pháp qui của Chính phủ và các văn bản quản lý, hướng dẫn của Tổng cục Du lịch về quản lý. Sở nghiên cứu, cụ thể hóa và thể chế hóa thành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện các chế độ chính sách về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc quyền hạn trách nhiệm của Sở.

2- Sở Du lịch hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp qui do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, kiểm tra các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, đơn vị cơ sở và công dân trong việc thi hành các văn bản pháp qui của Nhà nước nghiên cứu đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng cục Du lịch sửa đổi bổ sung hoặc cụ thể hóa các chính sách chế độ có liên quan đến hoạt động du lịch.

3- Nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các tiêu chuẩn qui trình qui phạm và định mức kinh tế kỹ thuật của thành phố theo sự phân cấp của Trung ương.

4- Được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền thực hiện cấp và thu hồi các loại giấy phép kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Tổng cục Du lịch.

5- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật theo chuyên ngành du lịch.

6- Theo phân cấp quản lý, quyết định hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý các vi phạm trong hoạt động du lịch của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 5.- Về kế hoạch qui hoạch :

1- Căn cứ chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của cả nước, của thành phố và của Tổng cục Du lịch, Sở xây dựng qui hoạch, kế hoạch phát triển của ngành (hàng năm, dài hạn) trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị thuộc ngành, quận, huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch hàng năm và dài hạn để tổng hợp thành kế hoạch chung của ngành.

2- Tham gia nghiên cứu xây dựng các chương trình dự án đầu tư phát triển ngành du lịch trình Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng cục Du lịch, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển về ngành du lịch trên địa bàn thành phố.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan xét duyệt các chương trình dự án đầu tư gián tiếp về ngành du lịch.

3- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh, chỉ tiêu hướng dẫn cho các doanh nghiệp Nhà nước thuộc ngành du lịch thành phố, theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch ngành, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch (bổ sung, điều chỉnh kế hoạch) và cùng với các cơ quan chức năng liên quan của thành phố xét duyệt công nhận hoàn thành kế hoạch đối với các đơn vị thuộc ngành du lịch của thành phố.

4- Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan chức năng, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thành lập- giải thể, tách nhập, chuyển quyền sở hữu các doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp thuộc ngành du lịch theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

5- Tham gia xét duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật các công trình, các chương trình, đề tài thuộc ngành du lịch theo sự phân cấp và qui chế quản lý của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố.

6- Tổ chức tiếp nhận, xử lý, cung cấp các loại thông tin kinh tế, du lịch trong và ngoài nước phục vụ cho việc quản lý ngành du lịch.

7- Lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình thị trường và hoạt động của ngành du lịch gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Tổng cục Du lịch.

Điều 6.- Về thống kê thông tin kinh tế :

1- Tổ chức thực hiện chế độ thống kê thông tin kinh tế Nhà nước trong hoạt động kinh doanh du lịch tại thành phố.

2- Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh du lịch của các thành phần kinh tế tại thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố, Tổng cục Du lịch và cung cấp tình hình trên cho Cục Thống kê thành phố.

3- Được yêu cầu các đơn vị hoạt động du lịch thuộc các thành phần kinh tế cung cấp các số liệu thống kê theo quy định về hoạt động kinh doanh du lịch của đơn vị mình.

Điều 7.- Quan hệ đối ngoại :

1- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế, các dự án tài trợ, đầu tư phát triển ngành du lịch của thành phố.

2- Tham gia đàm phán hoặc đàm phán ký kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo đúng quy định của luật pháp, chính sách Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố về ngành du lịch.

3- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ cho thành phố kể cả viện trợ Chính phủ và phi Chính phủ có liên quan đến ngành du lịch theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố, quản lý việc mời và nội dung hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào thành phố theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về ngành du lịch.

4- Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cử các đoàn cán bộ thuộc ngành du lịch thành phố ra nước ngoài công tác, học tập, tu nghiệp theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

5- Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc lĩnh vực du lịch khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền.

Điều 8.- Về phân tài chánh :

1- Phối hợp với Sở Tài chánh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch tài chánh toàn ngành du lịch phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của thành phố, trong đó có kế hoạch tài chánh cho các chương trình mục tiêu do Sở quản lý và tổ chức thực hiện toàn thành phố.

2- Đối với phần kế hoạch tài chánh do Sở Du lịch trực tiếp quản lý và thực hiện, sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Giám đốc Sở có quyền phân bổ, kiểm tra việc chi phí đúng nguyên tắc chế độ tài chánh và chịu trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chánh. Trường hợp cần thiết trong phạm vi tổng mức thu chi tài chánh được duyệt, Giám đốc Sở có quyền điều chỉnh chi tiết để thực hiện nhiệm vụ được giao, nhưng không được thay đổi mục tiêu kế hoạch đã được duyệt. Việc điều chỉnh này phải trao đổi thống nhất với Sở Tài chánh và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố.

3- Đối với phần kế hoạch tài chánh thuộc ngành du lịch thành phố do Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước quản lý thì Sở Du lịch phối hợp với Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo đúng mục tiêu chương trình đã được duyệt.

Điều 9.- Về tổ chức và nhân sự :

1- Nghiên cứu đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố phương án kiện toàn tổ chức ngành, đề xuất mô hình tổ chức mới trên cơ sở tinh gọn, hoạt động có hiệu quả. Thực hiện việc áp dụng các chức danh tiêu chuẩn công chức viên chức của ngành theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành.

2- Phối hợp với Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức các chức vụ viên

chức Nhà nước của Sở thuộc diện Ủy ban nhân dân thành phố quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của thành phố và theo nguyên tắc quản lý cán bộ.

3- Quy hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng bố trí sử dụng, quản lý và khen thưởng, kỷ luật đối với đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc diện Sở quản lý theo quy định phân cấp cán bộ của thành phố và theo nguyên tắc quản lý cán bộ.

Điều 10.- Kiểm tra- Thanh tra :

1- Hướng dẫn, kiểm tra hoặc phối hợp hướng dẫn kiểm tra các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần, các tổ chức đoàn thể- xã hội, kể cả các tổ chức cơ quan Trung ương, tỉnh, thành phố khác, các công dân và người nước ngoài, tổ chức nước ngoài đóng tại thành phố trong việc thực hiện luật pháp Nhà nước, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản pháp quy do Tổng cục Du lịch ban hành về ngành du lịch.

2- Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành du lịch do Sở phụ trách theo đúng Pháp lệnh Thanh tra. Kết luận các vụ việc thanh tra, xử lý hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý theo quy định của Nhà nước. Giám đốc Sở Du lịch có quyền kiến nghị với Giám đốc sở, ban, ngành thành phố, đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định do cơ quan đó ban hành trái với các văn bản pháp qui của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố về ngành du lịch.

3- Chủ trì hay tham gia giải quyết các tranh chấp có liên quan đến việc quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực du lịch.

4- Giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Du lịch.

5- Đối với các Hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động về ngành du lịch, Sở có trách nhiệm :

- Có ý kiến với Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Hội (đồng ý hay không đồng ý).

- Hướng dẫn, kiểm tra để Hội hoạt động theo đúng luật pháp Nhà nước, đúng tôn chỉ mục tiêu và điều lệ Hội được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Kiến nghị giải thể Hội nếu vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA SỞ

Điều 11.- Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:

1- Sở Du lịch có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố ; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề có liên quan đến ngành du lịch.

2- Là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Du lịch chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các hoạt động quản lý Nhà nước đối với ngành du lịch. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất (khi có phát sinh) tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Du lịch cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định ; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập ; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành du lịch trên địa bàn thành phố.

Trong trường hợp những quy định của Ủy ban nhân dân thành phố có những điểm không còn phù hợp hoặc trái với quy định mới của Nhà nước thì Giám đốc Sở có trách nhiệm nghiên cứu dự thảo văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ trong phạm vi ngành du lịch.

Các văn bản của Sở Du lịch hướng dẫn thi hành quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố phải được ban hành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Nếu hướng dẫn mang tính chất liên ngành phải phối hợp ra văn bản hướng dẫn, thời gian chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

3- Giám đốc Sở Du lịch phải thực hiện đúng chế độ báo cáo xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao. Sở Du lịch không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc và những vấn đề đang được bàn bạc giữa các Giám đốc Sở hoặc giữa Giám đốc Sở với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chưa có nhất trí thì Giám đốc Sở, tùy theo tính chất và phạm vi vấn đề phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối để xem xét, quyết định.

- Các kiến nghị của Sở với Tổng cục Du lịch, Bộ có liên quan đến các chủ trương chính sách lớn của thành phố, thì Giám đốc Sở phải xin ý kiến Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối trước khi kiến nghị lên Tổng cục Du lịch.

Điều 12.- Đối với Tổng cục Du lịch, Sở Du lịch chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn của Tổng cục, đảm bảo sự thống nhất của ngành, lĩnh vực trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương, Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Tổng cục Du lịch. Tham dự đầy đủ các cuộc hội nghị do Tổng cục Du lịch triệu tập.

Các chủ trương lớn của Tổng cục, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành. Giám

độc Sở Du lịch phải báo cáo lên Tổng cục Du lịch để Tổng cục Du lịch có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

Trường hợp Tổng cục Du lịch chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quy định của Tổng cục, Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Tổng cục Du lịch hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 13.- Đối với các sở, ngành thành phố :

1- Sở Du lịch có trách nhiệm thực hiện những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở khác, không ban hành những văn bản trái với quy định của Nhà nước, của Ủy ban nhân dân thành phố về ngành, lĩnh vực do Sở khác phụ trách. Các văn bản do Sở ban hành để hướng dẫn thi hành các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, của Tổng cục Du lịch và các văn bản khác mang tính pháp quy đều phải gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Thanh tra thành phố, Sở Tư pháp để theo dõi.

2- Giám đốc Sở Du lịch khi giải quyết vấn đề thuộc quyền của mình có liên quan đến sở ngành khác thì phải chủ động bàn bạc, lấy ý kiến Thủ trưởng của sở, ngành đó (bằng văn bản). Giám đốc sở, ngành được hỏi ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời theo yêu cầu của Giám đốc Sở Du lịch trong thời gian ngắn nhất (không chậm quá 10 ngày) kể từ khi nhận được văn bản. Giám đốc sở, ngành phải chịu trách nhiệm về những ý kiến trả lời.

Nếu sở, ngành được hỏi ý kiến không trả lời thì coi như đã đồng ý với đề nghị của Sở.

3- Các vấn đề do do Sở Du lịch trình Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến các sở, ngành khác, phải có ý kiến chính thức của các sở ngành đó bằng văn bản.

Nếu các sở, ngành có liên quan không thể thống nhất ý kiến được thì Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét quyết định.

Điều 14.- Đối với các tổ chức Đảng, đoàn thể :

1- Đối với các Ban của Thành ủy, Sở có mối quan hệ trực tiếp để thông qua đó tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy, ý kiến của Ban về những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động của Sở.

2- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở. Tạo điều kiện cho các đoàn thể và Hội tham gia ý kiến với Sở trong việc xây dựng chế độ chính sách có liên quan đến ngành du lịch.

3- Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể quần chúng nào thì Giám đốc Sở phải mời tham gia hoặc hỏi ý kiến (bằng văn bản) lãnh đạo của đoàn thể quần chúng đó trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 15.- Giám đốc Sở Du lịch phải sử dụng đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình để giải quyết mọi vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý ngành du lịch.

Giám đốc Sở Du lịch chỉ ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền đó, không ủy quyền cho cấp dưới Phó Giám đốc. Mặt khác, Phó Giám đốc cũng không được phép ủy quyền dây chuyền cho cấp dưới mình.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16.-

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
- Giám đốc Sở Du lịch tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.
- Trong quá trình thực hiện quy định này, có gì thay đổi, Giám đốc Sở Du lịch đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mới có giá trị thi hành.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ